

## KHỞI NGHĨA LÝ BÍ VÀ NHÀ NƯỚC VẠN XUÂN TRONG SÁCH GIÁO KHOA PHỔ THÔNG MÔN LỊCH SỬ

NGUYỄN THỊ THU THỦY\*

Năm 542, cuộc khởi nghĩa Lý Bí giành thắng lợi, lật đổ ách đô hộ của nhà Lương. Sau thắng lợi, năm 544, Lý Bí xưng là Lý Nam Đế, lập ra Nhà nước Vạn Xuân. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa và việc Lý Bí xưng Đế hiệu, lập nước Vạn Xuân đánh dấu bước trưởng thành của ý thức dân tộc, phủ nhận quyền đô hộ thống trị của đế chế phương Bắc, khẳng định sức sống mãnh liệt, trường tồn của dân tộc và thể hiện ước nguyện đất nước được độc lập, tự chủ của nhân dân ta.

Với vị trí và tầm vóc như vậy, từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, khi xây dựng chương trình giáo dục phổ thông, cuộc khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân đã được đưa vào giảng dạy trong chương trình môn Lịch sử ở các cấp học. Bài viết này tập trung giới thiệu nội dung về khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân trong chương trình sách giáo khoa phổ thông môn Lịch sử từ năm 1945 đến nay, qua đó cung cấp thêm thông tin về những thành tựu mới trong nghiên cứu lịch sử đã được cập nhật trong sách giáo khoa dạy cho học sinh phổ thông như thế nào.

### 1. Khái quát về chương trình và sách giáo khoa phổ thông từ năm 1945 đến nay

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng và Chính phủ đã chú ý đến việc xây dựng một nền giáo dục mới. Tuy nhiên, do cần tập trung vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nên đến tháng 7 năm 1950, Hội đồng Chính phủ mới thông qua đề án cải cách giáo dục với mục tiêu loại bỏ nền giáo dục thực dân, xây dựng nền giáo dục dân chủ nhân dân.

Hệ thống giáo dục thực dân hệ 12 năm và hệ thống phân ban tú tài nội địa hệ 10 năm đều được chuyển sang hệ 9 năm, theo cấu trúc ba cấp học: Cấp 1: 4 năm; Cấp 2: 3 năm; Cấp 3: 2 năm. Để biên soạn sách giáo khoa cho chương trình 9 năm, tháng 7 năm 1950, Bộ Giáo dục đã thành lập Trại Tu thư để biên soạn sách giáo khoa tại Đào Dã, Phú Thọ. Trong hoàn cảnh khó khăn của cuộc kháng chiến, mặc dù Trại sách không hoạt động liên tục, nhưng đến năm 1952 đã hoàn thành biên soạn lại toàn bộ sách giáo khoa cấp 1 theo chương trình mới. Các sách giáo khoa cấp 2, cấp 3 biên soạn được một số tài liệu về Lịch sử, Chính trị, Giáo dục công dân.

\*TS. Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Năm 1956, theo Nghị định số 596 ngày 30-8-1956 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, các trường phổ thông sẽ tổ chức theo hệ thống giáo dục 10 năm, chia làm 3 cấp học, Cấp 1: 4 năm: từ lớp 1 đến lớp 4, Cấp 2: 3 năm: từ lớp 5 đến lớp 7, và Cấp 3: 3 năm: từ lớp 8 đến lớp 10. Vì vậy, sách giáo khoa cũng được tổ chức biên soạn, biên tập lại cho phù hợp. Việc biên soạn, biên tập sách giáo khoa do Ban Tu thư của Bộ Giáo dục đảm nhiệm. Từ năm 1957, sau khi Nhà xuất bản Giáo dục được thành lập, việc biên tập, xuất bản sách giáo khoa do Nhà xuất bản Giáo dục thực hiện.

Sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, trong giai đoạn 1976 - 1981, khi chưa có chương trình, sách giáo khoa dùng chung, miền Bắc tiếp tục chương trình 10 năm và miền Nam tiếp tục chương trình 12 năm.

Năm 1981, Nhà nước bắt đầu thực hiện chương trình giáo dục 12 năm ở cả hai miền và thực hiện biên soạn một bộ sách giáo khoa thống nhất cho hai miền và hoàn thành biên soạn sách giáo khoa 12 lớp vào năm 1992.

Đầu những năm 2000, Đảng và Chính phủ chỉ đạo việc biên soạn và xuất bản một bộ sách giáo khoa mới nhằm “đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” (Nghị quyết 40/2000/QH10 của Quốc hội ngày 09-12-2000). Công việc biên soạn sách giáo khoa 12 lớp được hoàn thành vào năm 2006.

Tháng 12 năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội. Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông và chương trình các môn học và hoạt động giáo dục, các bộ sách giáo khoa khác nhau đã được

biên soạn bởi Nhà xuất bản Giáo dục và Công ty cổ phần VEPIC kết hợp với một số nhà xuất bản.

Như vậy, từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay đã có bốn lần thay đổi lớn về chương trình và sách giáo khoa phổ thông vào các năm: 1957, 1981, 2006, 2018. Chương trình và sách giáo khoa môn Lịch sử vì vậy cũng được thay đổi qua các lần cải cách giáo dục. Nội dung về khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân trong chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử cũng có sự thay đổi cho phù hợp với nhận thức chung của giới khoa học và mục tiêu giáo dục của từng giai đoạn.

## **2. Khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân trong sách giáo khoa Lịch sử từ 1945 đến nay**

### **2.1. Chương trình sách giáo khoa Lịch sử năm 1957**

Trong lần cải cách giáo dục năm 1957, chương trình giáo dục phổ thông gồm 10 năm, môn Lịch sử được tổ chức dạy học từ lớp 5 - lớp đầu tiên của cấp 2. Nội dung chương trình lịch sử lớp 5 dạy theo lối thông sử, từ nguyên thủy đến thời Tiền Lê.

Cuộc khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân được giới thiệu trong bài 15 “*Cuộc khởi nghĩa Lý Bôn và sự thành lập Nhà nước Vạn Xuân*” với dung lượng khoảng hơn 3 trang (trang 46-49). Bài học gồm 3 nội dung lớn: 1. Cuộc khởi nghĩa Lý Bôn, nước Vạn Xuân thành lập; 2. Cuộc kháng chiến giữ nước do Nam Việt đế và Triệu Quang Phục lãnh đạo; 3. Nước Vạn Xuân ở cuối thế kỉ VI.

Bài học giới thiệu về nguyên nhân khởi nghĩa, nguồn gốc của Lý Bí, diễn biến, kết quả của cuộc khởi nghĩa và cuộc kháng chiến giữ nước của Lý Nam Đế và Triệu Quang Phục. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân được trình bày với các nội dung cơ bản:

Về nguyên nhân khởi nghĩa, nội dung bài học khẳng định, nguyên nhân bùng nổ cuộc khởi nghĩa Lý Bí là do chế độ cai trị hà khắc, tàn bạo của chính quyền đô hộ nhà Lương mà đứng đầu là Thù sư Tiêu Tư. Sách viết: “Khoảng đầu thế kỷ VI, nước ta bị phong kiến nhà Lương đô hộ. Thù sư Tiêu Tư rất tham lam, tàn bạo. Nhân dân ta vô cùng cực khổ vì phải đóng nhiều thứ thuế nặng nề: làm nhà lợp ngói phải nộp thuế, có cây dâu cao một thước cũng phải nộp thuế... Nhiều người phải bán vợ đẻ con để nộp thuế mà vẫn thiếu. Tầng lớp quý tộc phong kiến người Việt bị khinh rẻ cũng bất bình. Tinh Thiều học giỏi, văn hay, nhưng chỉ được giữ chân coi cổng thành. Vì thế, mọi người đồng lòng theo Lý Bôn chống quân Lương” (1).

Về nguồn gốc của Lý Bí, sách viết: “Lý Bôn là một hào trưởng có tài văn võ” (2). Tuy nhiên, quê hương của Lý Bí không được viết trong sách.

Diễn biến cuộc khởi nghĩa được trình bày ngắn gọn: Lý Bí khởi nghĩa, Triệu Túc, Tinh Thiều đem quân theo Lý Bôn trước nhất. Nhân dân và hào kiệt khắp nơi hưởng ứng. Nghĩa quân chiếm được phủ thành Long Biên (Hà Bắc). Tiêu Tư bỏ chạy về nước. Nhà Lương đem quân tấn công lần thứ hai, Lý Bôn dàn quân ở Hợp Phố (Quảng Đông, Trung Quốc) chống cự. Quân Lương thua to, mười phần chết đến bảy tám phần (3). Sau thắng lợi, “Lý Bôn xưng là Nam Việt đế, đặt tên nước là Vạn Xuân” (4).

Nội dung sách cũng đề cập đến cuộc kháng chiến giữ nước do Lý Bí và Triệu Quang Phục lãnh đạo, căn cứ đầm Dạ Trạch.

Về Lý Phật Tử sách viết: “Triệu Việt Vương làm vua được hơn 20 năm thì bị Lý Phật Tử, một viên tướng cùng họ với Lý Bôn cướp ngôi. Lý Phật Tử lên làm vua gọi là Hậu Lý Nam Đế” (5).

Năm 602, nhà Tùy đem quân xâm lược Vạn Xuân, nước Vạn Xuân thất bại. Sách cũng khẳng định ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lý Bí và sự thành lập nhà nước Vạn Xuân: “Nó chứng tỏ rằng ý chí đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta được hun đúc từ lâu đã phát triển lên một bước” (6).

## **2.2. Chương trình sách giáo khoa Lịch sử ở miền Bắc (1976 - 1979)**

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, hệ thống giáo dục miền Bắc vẫn thực hiện chương trình giáo dục 10 năm. Môn Lịch sử được đưa vào dạy từ lớp 4, 5 dưới hình thức kể chuyện lịch sử.

Nội dung về cuộc khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân được nhắc đến trong câu chuyện “*Triệu Quang Phục giữa đầm lầy 4 năm chống địch*” chủ yếu giới thiệu căn cứ đầm Dạ Trạch và cuộc kháng chiến chống quân Lương do Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương) lãnh đạo (7).

Khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân tiếp tục được dạy ở chương trình Lịch sử 6, bài 12 “*Khởi nghĩa Lý Bí và sự thành lập Nhà nước Vạn Xuân*” và bài 13 “*Cuộc kháng chiến giữ nước của nhân dân Vạn Xuân*”. Hai bài học gồm các nội dung cơ bản: 1. Ách đô hộ của phong kiến nước ngoài; 2. Lý Bí hiệu triệu nhân dân nổi dậy; 3. Dựng nước Vạn Xuân; 4. Cuộc xâm lược của nhà Lương; 5. Triệu Quang Phục và căn cứ Dạ Trạch; 6. Nước Vạn Xuân ở cuối thế kỷ VI”.

Bài học trình bày về nguyên nhân, diễn biến, kết quả của cuộc khởi nghĩa Lý Bí, cuộc kháng chiến chống quân Lương của Triệu Quang Phục, nguồn gốc của Lý Phật Tử tương tự như sách Lịch sử 6 của giai đoạn trước. Một số nội dung mới được bổ sung làm rõ hơn là nguồn gốc của Lý Bí và hình hài của Nhà nước Vạn Xuân.

Về nguồn gốc của Lý Bí, sách viết: “Lý Bí quê ở Long Hưng (Thái Bình)” (8).

Về nhà nước Vạn Xuân và triều đình nhà nước, bài học giới thiệu cụ thể hơn về diện mạo triều đình của Nhà nước Vạn Xuân với hai ban văn, võ, điện Vạn Thọ hay chùa Khai Quốc: “Năm 544, Lý Bí đã tuyên bố dựng nước độc lập, lấy tên là Vạn Xuân. Ông lên ngôi hoàng đế, xưng là Nam Đế (vua nước Nam). Lý Nam Đế đã cho dựng điện Vạn Thọ làm nơi vua quan họp bàn nước và cất đặt chúc quan văn võ trong triều. Phạm Tu là một tướng tài trong cuộc chiến đấu giành độc lập được cử đứng đầu hàng quan võ. Tinh Thiệu văn hay chữ tốt được cử đứng đầu các quan văn. Lý Nam Đế còn cho dựng một ngôi chùa mới đặt tên là chùa Khai Quốc” (9).

So với sách giáo khoa giai đoạn trước, sách *Lịch sử 6* còn viết về Triệu Quang Phục và căn cứ đầm Dạ Trạch.

“Triệu Quang Phục là con trai Triệu Túc. Ông đã cùng cha theo Lý Bí khởi nghĩa từ đầu và đã lập được nhiều chiến công” (10).

“Dạ Trạch (bãi Mạn Trò, Hải Hưng) là một vùng đồng lầy rộng mênh mông, lau sậy mọc um tùm, ở giữa có bãi đất nổi có thể ở được. Đường đi vào bãi rất kín đáo, chỉ có thể dùng thuyền độc mộc lướt nhẹ trên đám cỏ thì mới tới được” (11).

Về nguồn gốc của Lý Phật Tử, sách tiếp tục khẳng định: Lý Phật Tử là một viên tướng cùng họ với Lý Bí (12).

### **2.3. Chương trình sách giáo khoa Lịch sử năm 1981**

Năm 1981, miền Bắc áp dụng hệ giáo dục 11 năm (thêm lớp 5). Năm 1992, miền Bắc áp dụng hệ giáo dục 12 năm (thêm lớp 9). Vì vậy, chương trình và sách giáo khoa môn Lịch sử từ năm 1981 cũng có sự thay đổi.

Ở Tiểu học, môn Lịch sử được dạy ở lớp 4 và lớp 5 dưới dạng truyện kể lịch sử. Nội dung Lý Bí và nhà nước Vạn Xuân được giới thiệu trong câu chuyện “Ngày xuân lập nước” có nhắc đến sự kiện: “Năm 544, Lý Bí lãnh đạo nhân dân ta khởi nghĩa thắng lợi, quét sạch giặc đô hộ” (13). Câu chuyện cũng nhắc đến Nhà nước Vạn Xuân, chùa Khai Quốc bằng câu nói của vua Lý Nam Đế với hai tướng Phạm Tu và Tinh Thiệu: “Hãy cố xây xong đài Vạn Xuân, dựng chùa Khai Quốc để dân nhớ ngày lập nước” (14).

Ở cấp 2, sách *Lịch sử 6* viết về khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân trong bài 21 và bài 22 “*Khởi nghĩa Lý Bí. Nước Vạn Xuân (542 - 602)*” gồm các nội dung: 1. Ách đô hộ của nhà Đường; 2. Khởi nghĩa Lý Bí; 3. Dựng nước Vạn Xuân; 4. Chống quân Lương xâm lược; 5. Triệu Quang Phục và căn cứ Dạ Trạch; 6. Chống cuộc xâm lược của nhà Tùy. Các nội dung về nguyên nhân khởi nghĩa, diễn biến, kết quả, cuộc kháng chiến chống quân Lương của Lý Nam Đế, Triệu Quang Phục và cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhà Tùy cũng được giới thiệu giống như các sách giáo khoa trước đó. Nội dung về nguồn gốc của Lý Bí, Nhà nước Vạn Xuân có sự thay đổi và cụ thể hơn so với trước đó.

Về nguồn gốc của Lý Bí, sách viết: “Lý Bí là một hào trưởng địa phương. Quê ông ở huyện Thái Bình (vùng hai bên bờ sông Hồng, phía trên thị xã Sơn Tây)” (15). Như vậy, về quê hương của Lý Bí đã có sự thay đổi từ Long Hưng (Thái Bình) chuyển thành huyện Thái Bình (Hà Nội).

Về Nhà nước Vạn Xuân, sách viết: “Mùa xuân năm 544,... Lý Bí tự xưng hoàng đế tức Lý Nam Đế. Lý Nam Đế lấy tên nước là Vạn Xuân, đặt kinh đô ở miền cửa sông Tô Lịch (Hà Nội) và cho dựng điện Vạn Thọ làm nơi vua quan họp bàn việc nước” (16).

Sách đã bổ sung thêm vị trí kinh đô của Nhà nước Vạn Xuân là ở cửa sông Tô Lịch (Hà Nội).

Sách cũng mô tả chi tiết hơn về triều đình của Nhà nước Vạn Xuân: “Triều đình gồm hai văn văn võ. Phạm Tu được cử đứng đầu hàng quan võ. Tinh Thiều đứng đầu hàng quan văn. Triệu Túc làm Thái phó (chức quan cao, cột trụ của triều đình). Triệu Quang Phục là tướng trẻ, có tài, cũng được trọng dụng. Lý Nam Đế lại cho dựng một ngôi chùa đặt tên là chùa Khai Quốc” (17).

Về cuộc kháng chiến chống quân Lương xâm lược, ngoài thông tin về Triệu Quang Phục, đầm Dạ Trạch, sách cũng mô tả kỹ về hồ Điển Triệt và căn cứ đầm Dạ Trạch: “Hồ Điển Triệt thuộc xã Tú Yên, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phú, nằm bên bờ sông Lô, cách Bạch Hạc khoảng 15km. Xưa có con ngòi thông sông với hồ, ba mặt đông, nam, bắc của hồ là các dải đồi cao, phía tây là những đồi thấp hơi và cánh đồng trũng. Từ sông Lô chỉ có một đường đi vào phía bắc của Hồ” (18).

#### 2.4. Chương trình sách giáo khoa *Lịch sử năm 2006*

Từ năm 2000, chương trình giáo dục phổ thông được đổi mới đưa đến việc thay đổi sách giáo khoa toàn bộ cho khối phổ thông, bắt đầu áp dụng từ năm học 2002 - 2003, hoàn tất vào năm học 2006 - 2007. Đây là lần đổi mới sách giáo khoa được coi là bản nhất kể từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử năm 2006, cuộc khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân bắt đầu được trình bày trong sách giáo khoa *Lịch sử 6* bài 21 và 22 “Khởi nghĩa Lý Bí. Nhà nước Vạn Xuân (542 - 602)” và *Lịch sử 10* bài 16 “Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập”.

Sách *Lịch sử 6* giành gần 4 trang để viết về cuộc khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân với 5 nội dung gồm: 1 - Nhà Lương siết chặt ách đô hộ như thế nào? 2 - Khởi nghĩa Lý Bí. Nước Vạn Xuân thành lập; 3 - Chống quân Lương xâm lược; 4 - Triệu Quang Phục đánh bại quân Lương như thế nào? 5 - Nước Vạn Xuân độc lập đã kết thúc như thế nào?. Sách *Lịch sử 10* dành khoảng nửa trang để viết về nội dung này. Như vậy, có thể thấy, nội dung về cuộc khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân được trình bày rất cụ thể, chi tiết trong sách *Lịch sử 6*. Dù vậy, cả sách *Lịch sử 6* và *Lịch sử 10* đều phản ánh những nội dung cơ bản về: nguồn gốc của Lý Bí, nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân. Các nội dung này được trình bày cụ thể như sau:

Về nguồn gốc của Lý Bí, sách *Lịch sử 6* cũng khẳng định quê hương của Lý Bí là ở Thái Bình (mạn bắc Sơn Tây) như sách giáo khoa ở giai đoạn trước: “Lý Bí (còn gọi là Lý Bôn), quê ở Thái Bình (mạn bắc Sơn Tây). Tổ tiên ông là người Trung Quốc nhưng sang nước ta lập nghiệp từ lâu” (19).

Về nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Lý Bí, sách *Lịch sử 6* trình bày cụ thể về chính sách đô hộ của nhà Lương trên các mặt chính trị, kinh tế và xem đây là nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa của Lý Bí. Sách *Lịch sử 10* cũng viết về nguyên nhân dẫn tới bùng nổ cuộc khởi nghĩa của Lý Bí nhưng ở mức độ khái quát hơn là do: “nhân dân oán giận chế độ bóc lột hà khắc của nhà Lương” (20).

Về diễn biến, sách *Lịch sử 6* trình bày cụ thể, chi tiết gồm thời điểm bùng nổ của cuộc khởi nghĩa, tướng lĩnh tham gia khởi nghĩa (Triệu Túc, Triệu Quang Phục, Tinh Thiều, Phạm Tu: “Mùa xuân năm 542, Lý Bí phát cờ khởi nghĩa, hào kiệt khắp nơi

kéo về hưởng ứng. Ở vùng Chu Diên có Triệu Túc và con là Triệu Quang Phục, ở Thanh Trì (Hà Nội) có Phạm Tu, ở Thái Bình có Tinh Thiều...” (21).

Diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Lý Bí cũng được giới thiệu khá cụ thể về việc nghĩa quân đã chiếm được hầu hết các quận huyện, làm chủ thành Long Biên (nay thuộc Bắc Ninh). Các sự kiện quân Lương tấn công nghĩa quân vào các năm 542, 543 cũng được mô tả chi tiết (22).

Sách *Lịch sử 10* giới thiệu diễn biến và kết quả của cuộc khởi nghĩa ngắn gọn hơn nhưng vẫn khá đầy đủ: “Mùa xuân năm 542, nhân lúc nhân dân đang oán giận chế độ bóc lột hà khắc của nhà Lương, Lý Bí liên kết với hào kiệt các châu thuộc miền Bắc nước ta, nổi dậy khởi nghĩa. Chưa đầy 3 tháng, nghĩa quân đã đánh chiếm được châu thành Long Biên (Bắc Ninh). Chính quyền đô hộ bị lật đổ” (23).

Sau khi cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi, Lý Bí lên ngôi vua, lập ra Nhà nước Vạn Xuân. Về sự kiện này, cả sách *Lịch sử 6* và *Lịch sử 10* đều viết: Mùa xuân năm 544, Lý Bí lên ngôi hoàng đế (Lý Nam Đế), đặt tên nước là Vạn Xuân, dựng kinh đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội). Sách *Lịch sử 6* viết thêm: Lý Bí “đặt niên hiệu là Thiên Đức (đức trời); thành lập triều đình với hai ban văn, võ. Triệu Túc giúp vua cai quản mọi việc. Tinh Thiều đứng đầu ban văn. Phạm Tu đứng đầu ban võ” (24).

Về kết cục của Nhà nước Vạn Xuân, sách *Lịch sử 10* viết về cuộc kháng chiến của Lý Nam Đế, sau đó là của Triệu Quang Phục và Lý Phật Tử và kết thúc bằng sự kiện: Năm 603, nhà Tùy đem quân xâm lược, Lý Phật Tử bị bắt. Nhà nước Vạn Xuân kết thúc (25).

Sách *Lịch sử 6* dành riêng nội dung mô tả chi tiết về việc Lý Nam Đế lãnh đạo

nhân dân chống quân Lương xâm lược và giới thiệu sự kiện Lý Nam Đế mất vào năm 548. Sách cũng dành riêng một nội dung trình bày về việc Triệu Quang Phục đánh bại quân Lương.

Sách *Lịch sử 6* còn bổ sung thêm những mô tả chi tiết về Hồ Điển Triệt - nơi Lý Nam Đế rút quân về Vĩnh Phúc và vùng Dạ Trạch (Hưng Yên) - căn cứ quân sự của Triệu Quang Phục sau này.

Cả sách *Lịch sử 6* và *Lịch sử 10* đều trình bày sự kiện kết thúc của Nhà nước Vạn Xuân là: Năm 603, mười vạn quân Tùy tấn công Vạn Xuân. Lý Phật Tử bị vây hãm ở Cổ Loa, rồi bị bắt giải về Trung Quốc. Nhà nước Vạn Xuân kết thúc (26).

## **2.5. Chương trình sách giáo khoa Lịch sử năm 2018**

Năm 2018, Chương trình giáo dục phổ thông mới được ban hành. Trên cơ sở nội dung của chương trình, các nhà xuất bản đã thực hiện biên soạn các bộ sách giáo khoa khác nhau. Đối với sách giáo khoa môn Lịch sử có ba bộ sách, gồm: *Kết nối tri thức với cuộc sống*, *Chân trời sáng tạo* và *Cánh diều*. Dù các bộ sách giáo khoa khác nhau nhưng nội dung về cuộc khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân vẫn tiếp tục được giới thiệu trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ở Sách giáo khoa *Lịch sử và Địa lí 5*, *Lịch sử và Địa lí 6*, *Lịch sử 11*. Do mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và nội dung viết cho các đối tượng học sinh khác nhau, vì vậy mức độ kiến thức đưa vào sách giáo khoa các cấp học là khác nhau. Tuy vậy, những nội dung cơ bản về nguồn gốc của Lý Bí, nguyên nhân, diễn biến và kết quả của cuộc khởi nghĩa Lý Bí cũng như sự ra đời Nhà nước Vạn Xuân vẫn tiếp tục được giới thiệu trong bài “*Đấu tranh giành độc lập thời kỳ Bắc thuộc*” (Sách *Lịch sử và Địa lí*

5), bài “*Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X*” (Sách *Lịch sử và Địa lí 6*), chủ đề “*Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)*” (Sách *Lịch sử 11*). So với chương trình sách giáo khoa Lịch sử năm 2006, nội dung về khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân được đưa vào từ cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử năm 2018.

Điểm nội dung của các cuốn sách giáo khoa lịch sử trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 thì thấy rằng, khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân được giới thiệu với các nội dung cụ thể như sau:

Về nguồn gốc của Lý Bí, các sách đều viết Lý Bí là một hào trưởng quê ở Phổ Yên, Thái Nguyên (27). So với nhận thức trước đó, quê hương của Lý Bí là ở Long Hưng (Thái Bình), hay huyện Thái Bình (Hà Nội) thì các sách giáo khoa Lịch sử năm 2018 đều thống nhất quê hương của Lý Bí là ở Phổ Yên (Thái Nguyên).

Sách *Lịch sử 11* còn trích dẫn nội dung Ngô Sĩ Liên viết về Lý Nam Đế: “*Vua có tài văn võ, trước làm quan với nhà Lương, gặp loạn, trở về Thái Bình, bấy giờ bọn thủ lĩnh tàn bạo hà khắc, Lâm Ấp cướp phủ ngoài biên, vua đẩy binh đánh đuổi được, xưng là Nam Đế, đặt quốc hiệu là Vạn Xuân, đóng đô ở Long Biên*” (28).

Về nguyên nhân khởi nghĩa, các cuốn sách giáo khoa đều thống nhất, do chính sách đô hộ và cai trị tàn bạo của nhà Lương, Lý Bí đã tập hợp nhân dân khởi nghĩa chống lại nhà Lương. Sách *Lịch sử và Địa lí 5* viết: “*dưới ách đô hộ tàn bạo của nhà Lương, Lý Bí - một hào trưởng quê ở Phổ Yên (Thái Nguyên) đã phát cờ khởi nghĩa*” (29). Sách *Lịch sử và Địa lí 6* diễn giải cụ thể hơn chính sách cai trị về chính

trị của nhà Lương và khẳng định: “*Từ đầu thế kỉ VI, nhà Lương siết chặt ách cai trị khiến người Việt càng thêm khốn khổ. Đặc biệt, nhà Lương quy định chỉ những người thuộc dòng họ vua và một số dòng họ lớn ở phương Bắc mới được giữ chức vụ quan trọng từ cấp huyện trở lên. Chính sách này làm tăng thêm mâu thuẫn vốn có giữa người Việt với chính quyền phong kiến phương Bắc*” (30).

Về diễn biến, các cuốn sách đều nêu ra những sự kiện lịch sử và kết quả cơ bản của cuộc khởi nghĩa và Nhà nước Vạn Xuân (31), như:

Đầu năm 542, khởi nghĩa bùng nổ, lật đổ chính quyền đô hộ, làm chủ Giao Châu.

Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập nước Vạn Xuân.

Năm 545, quân Lương xâm lược nước Vạn Xuân. Triệu Quang Phục thay Lý Bí tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến, xây dựng căn cứ tại đầm Dạ Trạch (Hưng Yên). Năm 550, cuộc kháng chiến thắng lợi, Triệu Quang Phục lên làm vua, gọi là Triệu Việt Vương.

Năm 602, nhà Tùy đưa quân xâm lược, nước Vạn Xuân chấm dứt.

Sách *Lịch sử và Địa lí 5* còn mô tả thêm khí thế của cuộc khởi nghĩa: “*Hào kiệt khắp nơi kéo về hưởng ứng. Nghĩa quân đã chiếm được hầu hết các quận, huyện. Viên quan cai trị hoảng sợ vội bỏ thành Long Biên chạy về Trung Quốc*” (32).

Về Nhà nước Vạn Xuân, các cuốn sách đều nêu lên sự kiện Lý Bí lên ngôi vua, đặt tên nước, dựng kinh đô, lập triều đình,...: “*Mùa xuân năm 544, Lý Bí lên ngôi vua, tự xưng là Lý Nam Đế, đặt tên nước là Vạn Xuân, dựng kinh đô ở vùng sông Tô Lịch (Hà Nội). Ông còn lập triều đình gồm hai ban văn, võ; mở chùa Khai Quốc*” (33). Sách *Lịch sử và Địa lí 6* bổ sung thêm: Lý Bí dựng điện Vạn Thọ.

Về ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa, nội dung trong chương trình môn Lịch sử ở các cấp học đều khẳng định: Cuộc khởi nghĩa Lý Bí thể hiện lòng yêu nước, khẳng định sự trưởng thành về ý thức đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta” (34). Cuộc khởi nghĩa Lý Bí với sự ra đời, tồn tại của nước Vạn Xuân đã trở thành biểu tượng cho tinh thần đấu tranh anh dũng vì mục tiêu hàng đầu là độc lập, tự chủ của người Việt trong cuộc đấu tranh chống lại ách đô hộ của chính quyền phương Bắc, đồng thời cho thấy khả năng thắng lợi trong công cuộc khởi nghĩa giành lại độc lập, tự chủ. Cuộc khởi nghĩa cũng để lại những bài học quan trọng về tinh thần kháng chiến kiên trì, cách đánh du kích sáng tạo trong quá trình giành độc lập, tự chủ về sau (35).

Sách *Lịch sử và Địa lí 6* còn trích dẫn đánh giá của các sử gia triều Nguyễn trong *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* về Lý Nam Đế: “Nam Đế nhà Tiên Lý đã biết nhân thời cơ vùng dậy, tự làm chủ lấy nước mình, đủ làm thanh thế mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này” (36).

### 3. Thay lời kết luận

Qua việc xem xét nội dung chương trình phổ thông môn Lịch sử từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay về khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân có thể rút ra mấy điểm kết luận như sau:

*Thứ nhất*, khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân đã sớm được đưa vào chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Các nội dung cơ bản về nguồn gốc của Lý Bí, nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân được giới thiệu cụ thể, chi tiết ở những mức độ khác nhau với những đối

tượng học sinh khác nhau trong chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử.

*Thứ hai*, nội dung về khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân từ năm 542 khi Lý Bí bắt đầu khởi nghĩa cho đến khi Nhà nước Vạn Xuân kết thúc vào năm 603 được trình bày chi tiết, cụ thể dưới dạng thông sử cho học sinh cấp Trung học cơ sở trong sách *Lịch sử 5* (chương trình môn Lịch sử năm 1957), *Lịch sử 6* (chương trình môn Lịch sử từ 1976 đến nay).

*Thứ ba*, chương trình giáo dục phổ thông 2018 thể hiện rõ định hướng phát triển các năng lực và phẩm chất cho học sinh. Trong khi đó, các chương trình giáo dục phổ thông trước đó (1957, 1981, 2006...) chú trọng đến việc hình thành kiến thức cho học sinh. Đây là điểm khác biệt căn bản giữa chương trình giáo dục phổ thông 2018 với các chương trình giáo dục phổ thông trước đó. Sự khác biệt này sẽ dẫn đến những khác nhau trong tiếp cận viết sách giáo khoa, trong đó có sách giáo khoa môn Lịch sử. Cả ba bộ sách giáo khoa (Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo và Cánh diều) đều hướng tới mục tiêu phát triển năng lực và bồi dưỡng phẩm chất cho học sinh. Do vậy, cách tiếp cận viết sách giáo khoa của các tác giả trong ba bộ sách đều nhằm hướng tới phát triển năng lực lịch sử cho học sinh, chú trọng việc lựa chọn các nguồn sử liệu để tạo cơ sở phát triển các năng lực như: tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn của cuộc sống. Trong đó, nội dung về khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân không phải là một ngoại lệ. Việc các sách giáo khoa Lịch sử năm 2018 bổ sung thêm về ý nghĩa của khởi nghĩa Lý Bí và sự ra đời của

Nhà nước Vạn Xuân, trích dẫn thêm những đoạn tư liệu về nguồn gốc của Lý Bí, đánh giá về Lý Bí của các sử gia thời quân chủ trong *Đại Việt sử ký toàn thư, Khâm định Việt sử thông giám cương mục* giúp cho việc tổ chức dạy học theo định hướng phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực đặc thù môn lịch sử cho học sinh. Cách trình bày như vậy giúp cho việc tiếp cận lịch sử trở nên đa chiều và sâu sắc hơn.

*Thứ tư*, sách giáo khoa ở các thời kì cũng cập nhật kịp thời những thành tựu nghiên cứu mới về Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân, như:

Về *nguồn gốc của Lý Bí*, đã có sự chuyển biến trong nhận thức về quê hương của Lý Bí từ Lý Bí quê ở Long Hưng (Thái Bình) đến Lý Bí quê ở Thái Bình (Hà Nội). Sách giáo khoa môn Lịch sử năm 2018 đã viết: Lý Bí quê ở Phổ Yên (Thái Nguyên). Có sách viết cụ thể hơn: “*Lý Bí quê ở châu Gia Năng, xứ Kinh Bắc*

(nay là xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên)” (*Lịch sử và Địa lí 6*, Cánh diều).

Về *kinh đô của Nhà nước Vạn Xuân*, các sách đều viết: Lý Bí đặt kinh đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội).

Về *Lý Phật Tử*, từ việc khẳng định Lý Phật Tử là người cùng họ với Lý Nam Đế đến sách giáo khoa Lịch sử năm 2006 đã viết: “*Lý Phật Tử (một người họ hàng với Lý Nam Đế)*” (37).

Có thể nói, việc đưa nội dung cuộc khởi nghĩa Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân vào chương trình phổ thông môn Lịch sử ở các cấp học đã khẳng định vị trí và tầm vóc của cuộc khởi nghĩa Lý Bí trong tiến trình lịch sử dân tộc. Đồng thời, việc làm này cũng đóng góp tích cực vào việc giáo dục truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm và bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần dân tộc cho thế hệ trẻ Việt Nam.

## CHÚ THÍCH

(1). *Lịch sử lớp 5 toàn tập*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1967, tr.46-47.

(2), (3), (4), (5), (6). *Lịch sử lớp 5 toàn tập*, sdd, tr.47, 48, 48, 49, 49.

(7). *Lịch sử 4*, Nxb. Giáo dục Giải phóng, 1976, tr.23-25.

(8), (9), (10), (11), (12). *Lịch sử 6*, Nxb. Giáo dục, 1977, tr.55, 56-57, 58, 58, 59.

(13), (14). Hà Ân, Lê Đình Hà, *Truyện kể lịch sử lớp 4*, Nxb. Giáo dục, 1984, tr.26, 27.

(15), (16). Nguyễn Kiên, Nguyễn Cao Lũy, *Lịch sử 6*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1986, tr.79, 81-82.

(17). Nguyễn Kiên, Nguyễn Cao Lũy, *Lịch sử 6*, sdd, tr.82.

(18). Nguyễn Kiên, Nguyễn Cao Lũy, *Lịch sử 6*, sdd, tr.83.

(19). Phan Ngọc Liên (Tổng chủ biên), Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Sĩ

Quế, *Lịch sử 6*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2020, tr. 58.

(20). Phan Ngọc Liên (Tổng chủ biên), Lương Ninh, Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Cảnh Minh, Nghiêm Đình Vỹ, *Lịch sử 10*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2020, tr.85.

(21). Phan Ngọc Liên (Tổng chủ biên), Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Sĩ Quế, *Lịch sử 6*, sdd, tr.59.

(22). Phan Ngọc Liên (Tổng chủ biên), Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Sĩ Quế, *Lịch sử 6*, sdd, tr.59.

(23). Phan Ngọc Liên (Tổng chủ biên), Lương Ninh, Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Cảnh Minh, Nghiêm Đình Vỹ, *Lịch sử 10*, sdd, tr.85.

(24). Phan Ngọc Liên (Tổng chủ biên), Trương

Hữu Quýnh (Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Sĩ Quế, *Lịch sử 6*, sdd, tr.60.

(25). Phan Ngọc Liên (Tổng chủ biên), *Lịch sử 10*, sdd, tr.85.

(26). Phan Ngọc Liên (Tổng chủ biên), Lương Ninh, Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Cảnh Minh, Nghiêm Đình Vỹ, *Lịch sử 10*, sdd, tr.85.

(27). Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Chủ biên phần Lịch sử cấp Tiểu học), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh, *Lịch sử và Địa lí 5*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2023 (Kết nối tri thức với cuộc sống), tr.38; Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Chủ biên phần Lịch sử), Đinh Ngọc Bảo (Chủ biên), Phạm Thị Thanh Huyền, Phan Ngọc Huyền, Hoàng Anh Tuấn, Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên kiêm chủ biên phần Địa lí), Vũ Thị Hằng, Lê Huỳnh, Trần Thị Hồng Mai, Phí Công Việt, *Lịch sử và Địa lí 6*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2024 (Kết nối tri thức với cuộc sống); Nguyễn Kim Hồng (Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Bình (Chủ biên phần Địa lí), Hà Bích Liên (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Trà My, Mai Thị Phú Phương, Nguyễn Kim Tường Vy, Nguyễn Hữu Bách, Vũ Thị Bắc, Nguyễn Thị Kim Liên, Huỳnh Phẩm Dũng Phát, Phan Văn Phú, Hà Văn Thắng, Phạm Đỗ Văn Trung, *Lịch sử và Địa lí 6*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2024 (Chân trời sáng tạo); Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Viết Thịnh (Đồng Tổng chủ biên), Trần Viết Lưu, Nguyễn Văn Ninh, Đỗ Thị Minh Đức (đồng Chủ biên), *Lịch sử và Địa lí 6*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2024 (Cánh diều).

(28). Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.178 - 179. Dẫn theo: *Lịch sử 11*, (Cánh diều), sdd, tr.56.

(29). *Lịch sử và Địa lí 5* (Kết nối tri thức với

cuộc sống), sdd, tr.38.

(30). Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Viết Thịnh (Đồng Tổng chủ biên), Trần Viết Lưu, Nguyễn Văn Ninh, Đỗ Thị Minh Đức (đồng Chủ biên), *Lịch sử và Địa lí 6*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2024 (Cánh diều), tr.77.

(31). *Lịch sử và Địa lí 6* (Kết nối tri thức với cuộc sống), sdd, tr.74-75; *Lịch sử và Địa lí 6*, (Cánh diều), sdd, tr.77-78; *Lịch sử và Địa lí 6*, (Chân trời sáng tạo), sdd, tr.91-92; Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên), Phạm Hồng Tung (Chủ biên cấp THPT), Trần Thị Vinh (Chủ biên), Hoàng Hải Hà, Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Thu Thủy, *Lịch sử 11*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2024 (Kết nối tri thức với cuộc sống), tr.51; Đỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Lê Hiến Chương, Tống Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Mạnh Hưởng, Vũ Đức Liêm, *Lịch sử 11*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 2024 (Cánh diều), tr.55-56; Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Tiến Vinh, Nguyễn Kim Tường Vy, *Lịch sử 11*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2024 (Chân trời sáng tạo), tr.57.

(32). *Lịch sử và Địa lí 5*, (Kết nối tri thức với cuộc sống), sdd, tr.38.

(33). *Lịch sử và Địa lí 5*, (Kết nối tri thức với cuộc sống), sdd, tr.38; *Lịch sử và Địa lí 6*, (Kết nối tri thức với cuộc sống), sdd, tr.74.

(34). *Lịch sử và Địa lí 5*, (Kết nối tri thức với cuộc sống), sdd, tr.38.

(35). *Lịch sử và Địa lí 6*, (Cánh diều), Sdd, tr.78; *Lịch sử 11* (Cánh diều), sdd, tr.56.

(36). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.164. Dẫn theo: *Lịch sử và Địa lí 6*, (Kết nối tri thức với cuộc sống), sdd, tr.75; *Lịch sử và Địa lí 6*, (Chân trời sáng tạo), sdd, tr.92.

(37). Phan Ngọc Liên (Tổng chủ biên), Lương Ninh, Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Cảnh Minh, Nghiêm Đình Vỹ, *Lịch sử 10*, sdd, tr.85.